

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HNGĐ - ST
Ngày 19 - 01 - 2026
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn D T

Ông Đỗ M

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Linh Ch - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn D T - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hồng A, sinh năm 1989.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phương D, sinh năm 1989.

Đều ĐKKHKT: Tổ 28, khu 4B, phường P, tỉnh P.

(Hiện nay anh D đang ở Nhật Bản)

(Chị Anh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 06/11/2025, nguyên đơn chị Vũ Thị Hồng A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phương D tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh P (nay là phường P, tỉnh P). Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân năm 2019, chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản tình cảm vợ chồng vẫn hạnh phúc, thỉnh thoảng chị vẫn về thăm gia đình và chồng con. Năm 2023 vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cùng năm đó chồng

chị đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, dù hai vợ chồng cùng sống và làm việc tại Nhật Bản nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mặc dù hai vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân khoảng hơn một năm nay không ai còn quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phương D. Hiện nay anh D vẫn đang làm việc tại Nhật Bản nhưng gần một năm nay vợ chồng chị không liên lạc với nhau và chị cũng không biết địa chỉ cụ thể của anh D sống và làm việc tại Nhật Bản. Anh D chỉ liên lạc về bằng điện thoại cho bố mẹ của anh D để thăm hỏi con cái. Để biết thông tin về anh D ở bên Nhật Bản, chị đề nghị Tòa án xác minh thông tin của anh D thông qua bà Hà Thị Quyên, sinh năm 1965 (là mẹ đẻ anh D); địa chỉ: Tổ 28, khu 4B, phường P, tỉnh P.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 06/9/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai con chung đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Vợ chồng chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Phương D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin của anh D tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh P và được cung cấp như sau: Anh Nguyễn Phương D được cấp hộ chiếu số E00393410 ngày 26/3/2023, hạn đến 23/6/2033, sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 24/10/2023 qua Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án tiếp tục xác minh thông tin của anh Nguyễn Phương D thông qua bà Hà Thị Q là mẹ đẻ anh D và tại bản tự khai ngày 12/11/2025 bà Q cho biết: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Phương D và là mẹ chồng của chị Vũ Thị HA. Nay con trai bà đang lao động ở bên Nhật Bản, thỉnh thoảng anh D có điện thoại về gia đình, nhưng bà không biết địa chỉ của anh D ở và làm việc bên Nhật Bản nên bà không thể cung cấp địa chỉ của anh D cho Tòa án được. Bà đồng ý nhận thay các giấy tờ văn bản của Tòa án gửi cho anh D. Bà cũng mong muốn vợ chồng anh D đoàn tụ với nhau để cùng nuôi con chung, nếu anh D và chị Anh không về với nhau được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Vợ chồng anh D, chị Anh có hai con chung là cháu An và cháu Phúc, hai cháu hiện nay đang ở cùng mẹ và bà ngoại.

Ngày 25/11/2025, bà Hà Thị Quyên tiếp tục có lời khai như sau: Bà nhận được giấy báo lần 2 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P yêu cầu bà cung cấp thông tin địa chỉ của anh Nguyễn Phương D là con trai bà hiện đang lao động tại Nhật Bản. Từ hôm bà nhận được thông báo của Tòa án bà đã trình bày là con trai bà thỉnh thoảng vẫn gọi điện về cho gia đình và bà có nói lại cho anh D biết là hiện nay vợ anh là chị Vũ Thị HA đang làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - P thì anh D có bảo với bà là để cho Tòa án giải quyết chứ anh không về Việt Nam được. Còn về địa chỉ do anh D không nói cho bà biết nên bà không thể cung cấp cho Tòa án được. Anh D nhất trí để

bà nhận hộ giấy tờ mà Tòa án gửi cho anh.

* Hai cháu Nguyễn Thiên A và Nguyễn Thiên Ph đều có nguyện vọng được ở với mẹ Vũ Thị HA.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do chị Anh có đơn từ chối hòa giải và xin vắng mặt tại phiên họp, anh D vắng mặt nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị HA. Xử cho chị Vũ Thị HA được ly hôn anh Nguyễn Phương D.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 06/9/2017 cho chị Vũ Thị HA được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Anh, do chị Anh không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vũ Thị HA xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Vũ Thị HA phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn chị Vũ Thị HA và bị đơn anh Nguyễn Phương D. Anh D có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 28, khu 4B, phường P, tỉnh P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - P là đúng quy định pháp luật.

Nguyên đơn chị Vũ Thị HA có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Anh.

Bị đơn anh Nguyễn Phương D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị HA và anh Nguyễn Phương D là vợ chồng hợp pháp và có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố V, tỉnh P (nay là phường P, tỉnh P). Trong quá trình chung sống, theo như chị Anh trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Phương D. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh được biết anh Nguyễn Phương D đã xuất cảnh ra nước ngoài và hiện nay chưa nhập cảnh về Việt Nam. Tòa án xác minh thông tin của anh D thông qua bà Hà Thị Q là mẹ đẻ anh D và được bà Quyên cho biết hiện nay anh D đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản, do anh D không nói cho bà biết địa chỉ nên bà không cung cấp được cho Tòa án. Anh D có bảo với bà là chị Anh xin ly hôn thì để cho Tòa án giải quyết chứ anh không về Việt Nam được. Anh D nhất trí để bà nhận hộ các giấy tờ văn bản mà Tòa án gửi cho anh.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị A và anh D kết hôn năm 2010, đến năm 2019 chị A đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản thì vợ chồng sống vẫn hạnh phúc. Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 khi đó anh D sang Nhật Bản lao động, hai vợ chồng cùng sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, có cơ hội quan tâm, chăm sóc nhau, đáng lẽ cuộc sống xa gia đình, con cái thì chị A và anh D càng phải quan tâm và yêu thương nhau hơn nhưng ngược lại mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A và anh D ngày càng trầm trọng. Hậu quả dẫn đến vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của hai anh chị đã không còn hạnh phúc, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh D là có căn cứ, được chấp nhận cho ly hôn.

- Về con chung: Chị A trình bày vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 06/9/2017. Ly hôn, chị A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay anh D đang ở Nhật Bản, mà nguyện vọng của hai cháu An và Phúc đều mong muốn được ở với mẹ. Xét nguyện vọng của hai cháu và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng thì cần giao hai con chung cho chị Anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị A không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Anh không trái đạo đức xã hội và không vi phạm pháp luật nên được chấp nhận. Chị A cùng các thành viên trong gia đình

không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị A trình bày không có và anh D vắng mặt không có lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân của chị A và anh D nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, 271, 273, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị HA về việc “Ly hôn”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị HA được ly hôn anh Nguyễn Phương D.

3. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thiên A, sinh ngày 13/5/2015 và Nguyễn Thiên Ph, sinh ngày 06/9/2017 cho chị Vũ Thị HA được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Anh Nguyễn Phương D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị HA do chị Anh không yêu cầu. Chị A cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vũ Thị HA xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Vũ Thị HA phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Anh đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004652 ngày 31/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh P.

6. Chị Vũ Thị HA vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Phương D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1- P;
- THADS tỉnh P;
- UBND P. P, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị H

